

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 28-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Bình,

Ông Phạm Văn Tiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Liên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên toà:
Ông Đào Duy Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020, đối với các bị cáo:

Bùi Công M, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1998 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công H, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1977; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22 tháng 12 năm 2019 đến ngày 25 tháng 12 năm 2019 chuyển tạm giam đến nay, có mặt;

Vũ Văn V, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2000 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23 tháng 12 năm 2019 đến ngày 25 tháng 12 năm 2019 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo Viện: Bà Nguyễn Thị Hậu – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Bị hại: Bà Phạm Thị Y, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Vũ Quang L, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn 7, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/9/2019, Vũ Văn V rủ Bùi công M đi trộm cắp tài sản, M đồng ý, cả hai đi đến nhà bà Phạm Thị Y, sinh năm 1974 ở thôn V, xã N, huyện T. Thấy không có ai ở nhà, M liền đi vào trong bếp, thấy có một chìa khóa để ở trong chiếc giày trên bàn bếp nên M lấy chìa khóa mở cửa phụ vào trong nhà còn V đứng ở ngoài cánh giới. Sau khi vào nhà, M lục trong tủ quần áo làm bằng nhôm kính lấy được một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, ốp lưng màu xanh. M thông báo cho V biết rồi cùng nhau đi đến quán mua bán, sửa chữa điện thoại của ông Vũ Quang L, sinh năm 1976 ở Thôn 7, xã H, huyện Tiên Lãng. Tại đây M nói với anh L chiếc điện thoại này là của mình và bán cho ông L với giá 2.000.000 đồng. Số tiền bán điện thoại M và V chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng. Cùng ngày, bà Phạm Thị Y làm đơn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng tố giác hành vi trộm cắp tài sản của M và V. Các bị cáo đã tự nguyện nộp lại tổng số tiền 1.610.000 đồng (trong đó M nộp lại 640.000, V nộp lại 970.000 đồng tiền) cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, M và V bỏ trốn khỏi địa phương. Trong các ngày 22 và 23/12/2019 M và V bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-GĐ ngày 24/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Tiên Lãng, đã kết luận: “01 điện thoại nhãn hiệu Samsung GALAXY A50, số seri: R58M43PS6PN; IMEI1: 356646102349370; IMEI2: 356647102349378, máy đã qua sử dụng với giá trị còn lại = 60% = 2.500.000 đồng”.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, cùng xác nhận V đã rủ M thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngoài các bị cáo thì không còn ai khác tham gia. Khi bán điện thoại Samsung GALAXY A50 cho ông L, các bị cáo không nói cho ông L biết đó là tài sản do trộm cắp mà có.

Bị hại (bà Phạm Thị Y) khai, sáng ngày 21/9/2019, bà Y đi chăm mẹ chồng ốm ở xã T về thì gặp M, V (là bạn của con trai bà Y) đi từ ngõ nhà bà ra. Khi vào trong nhà, bà Y phát hiện tủ quần áo bị mở, kiểm tra thấy điện thoại Samsung GALAXY A50, ốp lưng màu xanh bị mất; ngoài ra, gia đình bà không bị mất tài sản nào khác. Bà Y đã đến gặp M, V hỏi về chiếc điện thoại thì các bị cáo đều thừa nhận đã trộm cắp điện thoại của bà; bà Y đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Vũ Quang L) khai: Khoảng 09 giờ ngày 21/9/2019, khi ông đang ở quán sửa chữa, mua bán điện thoại của gia

đình mình thì Bùi Công M và Vũ Văn V đến ga bán 01 điện thoại Samsung GALAXY A50, ốp lưng màu xanh, ông L có hỏi về nguồn gốc chiếc điện thoại thì M nói là điện thoại của M nên ông đã mua với giá 2.000.000 đồng. Chiều cùng ngày, sau khi làm việc với Cơ quan Công an, ông L mới biết đây là tài sản do M và V trộm cắp mà có nên đã tự nguyện nộp lại chiếc điện thoại Samsung GALAXY A50 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng. Vì không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên ông L yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi hoàn cho ông số tiền 2.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 02/3/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng đã truy tố Bùi Công M và Vũ Văn V đồng phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên; bị hại vắng mặt nhưng quá trình điều tra đã có lời khai, xác nhận đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông L) đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho ông số tiền 1.610.000 đồng mà M, V đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng; đồng thời không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả cho ông số tiền còn thiếu là 390.000 đồng.

Kiểm sát viên trình bày luận tội, khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo Bùi Công M và Vũ Văn V đồng phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với Vũ Văn V), Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Công M từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù; Vũ Văn V, từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo do bị cáo M có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình bị cáo V thuộc diện hộ nghèo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại (bà Y) đã nhận lại điện thoại, không yêu cầu bồi thường thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông L) đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại ông số tiền 1.610.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền còn thiếu nên không đặt ra để giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 áo ngắn tay màu đen, 01 quần vải màu đen của Bùi Công M; 01 quần bò dài màu xám, 01 áo ngắn tay màu đỏ, 01 áo dài tay màu đen của Vũ Văn V; trả lại ông Vũ Quang L 1.610.000 (Một triệu sáu trăm mười nghìn) đồng. Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo V do thuộc hộ nghèo.

Người bào chữa của bị cáo V không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo V đã tự nguyện giao nộp lại số tiền (970.000 đồng) để hoàn trả lại cho người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đây là căn cứ cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng; Điều tra viên Công an huyện Tiên Lãng; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp có trong hồ sơ vụ án đều đảm bảo hợp pháp; được thu thập, cung cấp đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và hình phạt:

[3] Lời khai của bị cáo M, V trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Sự phù hợp đó chứng minh sự thật khách quan xảy ra vào sáng ngày 21/9/2019, tại nhà bà Phạm Thị Y ở thôn V, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng, Bùi Công M và Vũ Văn V đã lén lút, bí mật lấy đi chiếc điện thoại Samsung GALAXY A50, trị giá 2.500.000 đồng của bà Phạm Thị Y. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội. Song, do lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật. Do vậy, các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện.

[5] Về vị trí, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vũ Văn V và Bùi Công M cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhau nên đây là đồng phạm giản đơn. Mặc dù V là người đề xuất việc trộm cắp tài sản, làm nhiệm vụ canh giới để M thực hiện hành vi, sau khi trộm cắp được tài sản V được hưởng lợi 1.000.000 đồng (bằng $\frac{1}{2}$ số tiền các bị cáo hưởng lợi bất chính); nhưng M lại là người trực tiếp, tích cực thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại

Samsung GALAXY A50 của bà Y. Do đó có thể thấy V giữ vai trò thứ yếu hơn so với M.

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu giữ trả lại cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. V có bố đẻ là người có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.610.000 đồng để hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo do bị cáo M có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo V thuộc diện hộ nghèo.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo M, V đã bỏ trốn và bị bắt truy nã theo quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng. Căn cứ khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên cần áp dụng hình phạt tù, bắt các bị cáo cách ly xã hội một thời gian, **nhưng áp dụng ở mức đề nghị thấp nhất của Viện kiểm sát** cũng đủ bảo đảm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị hại đã được trả lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu được nhận lại số tiền 1.610.000 đồng, không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền còn thiếu (390.000 đồng) nên không xem xét, giải quyết.

[9] Về vật chứng: Xét thấy, 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 áo ngắn tay màu đen, 01 quần vải màu đen của Bùi Công M; 01 quần bò dài màu xám, 01 áo ngắn tay màu đỏ, 01 áo dài tay màu đen của Vũ Văn V đều không còn giá trị sử dụng, các bị cáo không yêu cầu được trả lại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Vũ Quang L) 1.610.000 đồng.

[10] Về án phí: Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo V do gia đình thuộc diện hộ nghèo và tại phiên tòa bị cáo V đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Công M, Vũ Văn V, đồng phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Bùi Công M 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22/12/2019.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn V 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/12/2019.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 áo ngắn tay màu đen, 01 quần vải màu đen của Bùi Công M; 01 quần bò dài màu xám, 01 áo ngắn tay màu đỏ, 01 áo dài tay màu đen của Vũ Văn V có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Vũ Quang L) 1.610.000 (Một triệu sáu trăm mười nghìn) đồng.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Công M phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Văn V.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- CQCSĐT, CQTHAHS Công an huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- L: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Huyền Trang

